TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2149/2023/QĐST–KDTM	*Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2023/KDTM về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty TNHH MTV T.

Địa chỉ: A8/16 Mai Bá Hương, Ấp 1, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị G

- Bị đơn: Công ty TNHH X.

Địa chỉ: 66 Nguyễn Quý Đức, Khu phố 05, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chi Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Nguyễn Thiện T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Công Ty TNHH MTV T có bà Nguyễn Thị G là người đại diện theo ủy quyền và bị đơn Công ty TNHH X, có ông Võ Nguyễn Thiện T là đại diện theo ủy quyền thống nhất thỏa thuận:

Công ty TNHH X xác nhận còn nợ *Công Ty TNHH MTV T* số tiền là 303.543.250 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi đồng). Công ty TNHH X cam kết thanh toán cho Công Ty TNHH MTV T số tiền 303.543.250 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi đồng), với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 07/7/2023: thanh toán 70.000.000 đồng
- Ngày 28/7/2023: thanh toán 70.000.000 đồng
- Ngày 11/8/2023: thanh toán 70.000.000 đồng
- Ngày 25/8/2023: thanh toán 70.000.000 đồng
- Ngày 15/9/2023: thanh toán 23.543.000 đồng, là hết nợ

Công Ty TNHH MTV T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Công ty TNHH X vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi Công Ty TNHH MTV T có đơn yêu cầu thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH X vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thời hạn trên thì Công Ty TNHH MTV T được quyền ngay lập tức yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền thi hành ngay số tiền còn lại cho Công Ty TNHH MTV T.

Kể từ ngày Công Ty TNHH MTV T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH X còn phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 7.588.581 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi mốt đồng), Công ty TNHH X chịu. Hoàn trả cho Công Ty TNHH MTV T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.556.125 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0003249, ngày 8/5/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập. Công ty TNHH X chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cần thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga